

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 17- 5 - 2018

V/v tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Đức Bích.

+ Ông Nguyễn Trung Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2017/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/ QĐST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Khu Phố 5, Phường An, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Phước Th: thôn Long H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do chính đáng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 17/8/2017 chị có cho anh Hoàng Phước Th ;trú tại: thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị mượn số tiền 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng) và hẹn đến ngày 02/9/2017 sẽ trả toàn bộ số tiền trên. Đến hẹn anh Hoàng Phước Th không chịu trả như đã cam kết, chị H đã nhiều lần gặp anh Th yêu cầu anh Th phải trả số nợ trên cho chị H nhưng anh Th vẫn không chịu trả. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Th phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là buộc anh Hoàng Phước Th phải trả số tiền nợ là 10.000.000 đồng cho chị H và không yêu cầu anh Th phải trả lãi suất phát sinh.

Về phía bị đơn anh Hoàng Phước Th đã được tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 31/TB- TLVA ngày 11/10/2017; tổng đạt và niêm yết các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 31/TB-TA ngày 31/10/2017; số 32/TB-TA ngày 29/11/2017 và số 34/TB-TA ngày 26/02/2018 cho anh Hoàng Phước Th nhưng anh Th vẫn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nhân dân huyện H và cũng không có yêu cầu phản tố. Tại biên bản xác minh ngày 13/10/2017 chính quyền địa phương xác nhận, hiện nay anh Hoàng Phước Th vẫn đang thường trú tại thôn Long H, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Th vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Mặc dù tòa án đã tiếp cận anh Th hai lần tại UBND xã H nhưng anh Th vẫn không chịu hợp tác để làm việc mà bỏ ra về.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Th không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Cần chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn; buộc anh Hoàng Phước Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 10.000.000 đồng. Buộc anh Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp về “**Đòi lại tài sản**”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt và niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng nhưng anh Hoàng Phước Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án nhân dân huyện H đã phối hợp với chính quyền địa phương nhiều lần tiếp cận anh Th để giải quyết vụ án nhưng anh Th không hợp tác với tòa án để giải quyết vụ án mà bỏ về và không có ý kiến văn bản gì phản hồi. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện H xử vắng mặt anh Hoàng Phước Th.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh Hoàng Phước Th phải có nghĩa vụ trả cho chị Hảo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì chị H đã cung cấp cho Tòa án giấy mượn tiền đề ngày 17/8/2017 (bút lục số 02). Tại giấy mượn tiền do chị H cung cấp là nội dung viết giấy mượn tiền do chị Nguyễn Thị Quỳnh Nh viết, chị Nh thừa nhận giấy mượn tiền do chị viết hộ cho chị H (còn việc anh Th có mượn tiền giữa chị H và anh Th chị không biết); anh Th ký và viết dưới người mượn, có ghi thêm tên Phan Thị H(T) nhưng chị H và tại bản khai của chị H xác định chị H không có liên quan đến việc mượn tiền của anh Th.

Ngày 16/4/2018 chị Nguyễn Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa và yêu cầu tòa án giám định chữ ký của anh Hoàng Phước Th tại giấy mượn tiền đề ngày 17/8/2017. Ngày 24/4/2018 tòa án nhân dân huyện H đã ra Quyết định số 01/2018/QĐ-TCGD yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị giám định mẫu chữ ký ghi trong giấy mượn tiền theo yêu cầu của chị H. Tại kết luận số 47/KLGĐ ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chữ ký, chữ viết ghi tên Hoàng Phước Th bên dưới chữ “Người mượn” trên tài liệu cần giám định A với chữ

ký của Hoàng Phước Th bên dưới chữ “ chồng” trên tài liệu mẫu so sánh M là chữ của một người ký, viết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về lãi suất: Chị H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Hoàng Phước Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định: Chị Nguyễn Thị H đã nộp Buộc anh Hoàng Phước Th phải hoàn trả lại cho chị H số tiền đã nộp 2.040.000 đồng(Hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền chi phí giám định. Áp dụng Điều 161,162 của BLTTDS buộc anh Th phải chịu tiền chi phí giám định.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, 161,162, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 166, Điều 274, Điều 278 của Bộ luật dân sự năm 2015, xử;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, buộc anh Hoàng Phước Th phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền đã mượn là 10.000.000 đồng(Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc anh Hoàng Phước Th phải chịu 300.000 đồng(Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST. Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 250.000 đồng tại biên lai số 0006237 ngày 06/10/2017 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Về chi phí giám định: Buộc anh Hoàng Phước Th phải hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền đã nộp là: 2.040.000 đồng(Hai triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền chi phí giám định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Phước Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- Lưu hồ vụ án.

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Xuân

